

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí
cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức và hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 4213/TTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 1098/BC-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Người nộp lệ phí: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị cấp giấy phép xây dựng (nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, nộp trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến Cổng dịch vụ công quốc gia).

b) Tổ chức thu lệ phí: Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

Điều 2. Mức thu lệ phí

1. Mức thu lệ phí:

STT	Loại giấy phép xây dựng	Nội dung	Mức thu lệ phí (đồng/01 giấy phép)
I	Nhà ở riêng lẻ		
1	Giấy phép xây dựng mới; Giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo, di dời công trình; Giấy phép xây dựng có thời hạn.	Cấp giấy phép xây dựng	75.000
2		Điều chỉnh giấy phép xây dựng	40.000
3		Cấp gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng	15.000
II	Công trình, dự án		
1	Giấy phép xây dựng mới; Giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo, di dời công trình; Giấy phép xây dựng có thời hạn.	Cấp giấy phép xây dựng	150.000
2		Điều chỉnh giấy phép xây dựng	80.000
3		Cấp gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng	15.000

2. Đối tượng miễn nộp lệ phí:

Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ đối với người có công với cách mạng theo quy định pháp luật; hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Điều 3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

1. Các cơ quan thu lệ phí nộp 100% tiền lệ phí thu được vào Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.
2. Nghị quyết này bãi bỏ toàn bộ, một phần các Nghị quyết sau:
 - a) Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
 - b) Bãi bỏ khoản 2, Mục II, phần B – Lệ phí cấp giấy phép xây dựng của Phụ lục mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ (%) trích để lại từ nguồn thu phí trên địa bàn tỉnh Long An đính kèm Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An quy định mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ (%) trích để lại từ nguồn thu phí trên địa bàn tỉnh Long An.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XI, Kỳ họp thứ 7 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận: *Heun*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Tây Ninh;
- Các Phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.



Nguyễn Hồng Thanh